TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thị Út Hậu.
2. Ông Trần Sĩ Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1978. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 67/25/3, khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Bé H**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 67/25/3, khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Vào năm 1997, chị và anh Nguyễn Văn Bé H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An vào ngày 24/01/2002.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vào tháng 5 năm 2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường hay cãi vả nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vì thương con chị đã cố duy trì cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn càng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay. Nay chị và anh H không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Trung H1 (nam), sinh ngày 03/4/1999 và Nguyễn Trung H2 (nam), sinh ngày 11/12/2000. Trung H1 đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Chị X yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Trung H2 đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Bé H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn Bé H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân

hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị X khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Bé H đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, anh H nhiều lần ăn chơi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị có khuyên can nhưng anh H không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2013 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh H đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh H vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy anh H đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị X và anh H cùng thừa nhận có 02 con chung tên Nguyễn Trung H1 (nam), sinh ngày 03/4/1999 và Nguyễn Trung H2 (nam), sinh ngày 11/12/2000.

Hiện nay em H2 đang sống chung với chị X, khi ly hôn chị X có yêu cầu được nuôi dưỡng em H2 đến trưởng thành; đồng thời, em H2 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị X nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ổn định cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng em H2 đến trưởng thành là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với em Nguyễn Trung H1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Mặc dù anh H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh H quyền được thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị X cho rằng hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, chị X không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung thì chị X cho rằng không có.

Do vụ án xét xử vắng mặt anh H nên không thể xác định được phần tài sản chung và nợ chung của chị X và anh H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé H.

- Về con chung: Giao em Nguyễn Trung H2 (nam), sinh ngày 11/12/2000 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001571 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị X đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Thới An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thị Út Hậu	**Trần Sĩ Trung**	**Bùi Trần Thanh Thế**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Trần Thanh Thế